

Bản án số: 69/2017/HNGĐ-ST

Ngày 28 /11/2017

Về việc: Tranh chấp
hôn nhân và gia đình.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T- TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

-Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Đình Hợp

- Các hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Công Thịnh và ông Trần Xuân Anh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Lan, thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Ngày 28/11/2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án: “*Tranh chấp về hôn nhân và gia đình*” thụ lý số 252/2017/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2017, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 09/11/2017, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đào Thị H - Sinh năm 1978, vắng mặt

Bị đơn: Anh Đào Huy T - Sinh năm 1976, có mặt

Đều trú tại: Thôn K, xã A- huyện T- tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*> Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và các văn bản tố tụng do Tòa án tiến hành, nguyên đơn chị Đào Thị H trình bày: Chị H và anh Đào Huy Th kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã A, huyện T vào ngày 10/7/2004. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc được khoảng 7 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung nên vợ chồng thường xuyên to tiếng với nhau, mỗi lần vợ chồng cãi nhau anh Th chửi bới, đánh đập chị H, mâu thuẫn vợ chồng đã kéo dài nhiều năm, được hai bên gia đình và đoàn thể địa phương hòa giải nhiều lần nhưng anh T vẫn chứng nào tật ấy, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, vợ chồng đã sống ly thân một thời gian dài không ai quan tâm đến ai, nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Th.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung cháu Đào Thị Ch, sinh ngày 14/02/1998 và cháu Đào Huy Ng, sinh ngày 14/12/2000, cháu Ch đã trên 18 tuổi, ở với ai do cháu quyết định, từ khi vợ chồng ly thân cháu Ng sống với anh Th, chị H đề nghị anh Th tiếp tục nuôi dưỡng cháu Ng.

Về tài sản và nợ: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết

*> Tại bản tự khai ngày 27/10/2017 và tại phiên tòa bị đơn anh Đào Huy Th trình bày:

Về hôn nhân: Cơ sở kết hôn anh thống nhất như chị H trình bày, anh xác định vợ chồng tuy có mâu thuẫn và đã sống ly thân lâu nay nhưng anh vẫn còn tình cảm thương yêu chị H, anh không đồng ý ly hôn, anh đề nghị vợ chồng đoàn tụ nuôi dạy con cái.

Về con chung: Anh thống nhất vợ chồng có hai con chung như chị H trình bày, cháu Ch đã trên 18 tuổi ở với ai do cháu quyết định, anh xin trực tiếp nuôi dưỡng cháu Ng và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Tại bản khai và biên bản hòa giải anh T trình bày sẽ có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết sau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, nhưng tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Đào Thị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hôn nhân: Chị Đào Thị H và anh Đào Huy Th kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn ngày 10/7/2004, tại UBND xã A, huyện T, tỉnh Thanh Hóa, nên là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống hòa thuận hạnh phúc được khoảng 7 năm thì phát sinh mâu thuẫn.

Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp, vợ chồng bất đồng quan điểm sống. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, vợ chồng đã sống ly thân một thời gian dài không ai quan tâm đến ai, quá trình giải quyết vụ án, anh Th xin đoàn tụ nhưng không có biện pháp và thiện chí đoàn tụ, điều này chứng tỏ tình cảm vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng, cuộc sống chung không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, anh Th cũng thừa nhận vợ chồng đã sống ly thân một thời gian dài, không ai quan tâm đến ai. Như vậy yêu cầu xin ly hôn của chị H là phù hợp tình trạng hôn nhân của vợ chồng và phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H, xử cho chị H được ly hôn anh Th.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung cháu Đào Thị Ch, sinh ngày 14/02/1998 và cháu Đào Huy Ng, sinh ngày 14/12/2000, cháu Ch đã trên 18 tuổi, ở với ai do cháu quyết định, đối với cháu Ng sinh năm 2000, chị H đề nghị anh T trực tiếp nuôi dưỡng, quá trình hòa giải các đương sự đã thỏa thuận anh Th trực tiếp nuôi dưỡng cháu Ng và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con, thỏa thuận của các đương sự phù hợp với thực tế, vì hiện tại cháu Ng đang ăn học ổn định với anh Th, phù hợp với ý kiến cháu Ng và phù hợp với quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên công nhận sự thỏa thuận này của các đương sự, anh Th trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đào Huy Ng sinh ngày 14/12/2000, chị H không phải cấp dưỡng nuôi con, vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi

con và cấp dưỡng nuôi con, chị H được quyền và nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

[4] Về tài sản và nợ: Chị H không yêu cầu giải quyết nên không xem xét; Đối với anh Th trong bản tự khai và biên bản hòa giải trình bày sẽ có đơn yêu cầu giải quyết phần tài sản nhưng quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa anh Th không trình bày rõ yêu cầu cũng không cung cấp tài liệu chứng cứ chứng minh về tài sản nên không có căn cứ xem xét.

[5] Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật

Vì các lý lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 144, khoản 4 Điều 147, Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 56, Điều 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016.

Về hôn nhân: Xử cho chị Đào Thị H được ly hôn anh Đào Huy Th.

Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, anh Đào Huy Th trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đào Huy Ng sinh ngày 14/12/2000, chị H không phải cấp dưỡng nuôi con, vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và cấp dưỡng nuôi con, chị H được quyền và nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

Về án phí: Chị Đào Thị H phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ, theo biên lai thu tiền số AA/2016/0002960 ngày 16/8/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Thanh Hóa, chị H đã nộp đủ án phí.

Án xử công khai, bị đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn vắng mặt được quyền kháng cáo án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND huyện T;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS huyện T;
- Các đương sự;
- UBND xã A;
- Lưu hồ sơ.

Lê Đình Hợp